

**CÔNG TY TNHH NAMU GOLF VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NAMU GOLF VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAMU GOLF VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NAMU GOLF VIET NAM CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107587623

**3. Ngày thành lập:** 05/10/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô 222 đường Dương Đình Nghệ, tổ 23, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0932049815

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                            | 2392        |
| 2.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh                                                   | 0118        |
| 3.  | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                                           | 0130        |
| 4.  | Trồng rừng và chăm sóc rừng                                                                      | 0210        |
| 5.  | Khai thác và thu gom than cứng                                                                   | 0510        |
| 6.  | Khai thác và thu gom than non                                                                    | 0520        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ                             | 5221        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                          | 4663        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                | 4669        |
| 10. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                              | 6202        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                  | 6209        |
| 12. | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá                  | 3530        |
| 13. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                | 3600        |
| 14. | Xây dựng nhà các loại                                                                            | 4100        |
| 15. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                        | 4210        |
| 16. | Phá dỡ                                                                                           | 4311        |
| 17. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                | 4312        |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                            | 4321        |
| 19. | Bán buôn đồ uống                                                                                 | 4633        |
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                  | 4659        |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                   | 4933        |
| 22. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                             | 8532        |
| 23. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                    | 8551        |
| 24. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                          | 9329        |
| 25. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán); | 7020        |
| 26. | Đại lý du lịch                                                                                   | 7911        |
| 27. | Điều hành tua du lịch                                                                            | 7912(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức        | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRIỆU THỊ KIM LIÊN | Số 235B tổ 8, khu Mã Thượng A, Thị trấn Phong Châu, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam  | 350.000.000           | 35,000    | 130082969                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN TIẾN AN     | Số 235B, tổ 8, khu Mã Thượng A, Thị trấn Phong Châu, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam | 650.000.000           | 65,000    | 130109287                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN AN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 130109287

Ngày cấp: 05/03/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 235B, tổ 8, khu Mã Thượng A, Thị trấn Phong Châu, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Lô 222 đường Dương Đình Nghệ, tổ 23, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội